

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: PTV01: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp cho Bệnh viện Đại học Y Thái Bình;
- Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp cho Bệnh viện Đại học Y Thái Bình;
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đại học Y Thái Bình;
- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng;
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Thái Bình – Số 373 Lý Bôn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.

2. Mục tiêu công việc:

- Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình trong thời gian 24 tháng.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1. Yêu cầu về phạm vi, nhân lực làm sạch dự kiến

TT	Vị trí	m2	ĐVT	Số lượng	Thời gian làm việc
1	Nhà 3 tầng Khu Khám bệnh (Nhà A)		Người	2	8giờ/1người/1ngày
	Tầng 1				
	Tầng 2				
	Tầng 3				
2	Nhà 3 tầng Khoa Khám bệnh yêu cầu		Người	1	8giờ/1người/1ngày
	Tầng 1				
	Tầng 2				
	Tầng 3				
3	Nhà chờ bệnh nhân		Người	0,5	8giờ/1người/1ngày
4	Nhà vệ sinh chung khu phòng khám		Người		

TT	Vị trí	m2	ĐVT	Số lượng	Thời gian làm việc	
5	Nhà 7 tầng		Người	2	8giờ/1người/1ngày	
	Tầng 1					
	Tầng 2					
	Tầng 3					
	Tầng 4					
	Tầng 5					
6	Khoa Tiết chế dinh dưỡng và KSNK		Người	0,5	8giờ/1người/1ngày	
	Tầng 1					
	Tầng 2					
	Tầng 3					
7	Khu nhà 2 tầng Hành chính					
	Tầng 1					
	Tầng 2					
8	Khu Điều trị nội trú 5 tầng		Người	5	8giờ/1người/1ngày	
	Tầng 1					
	Tầng 2					
	Tầng 3					
	Tầng 4					
	Tầng 5					
	Tổng cộng			11		

3.2. Yêu cầu về thời gian làm sạch tại các vị trí dự kiến

A. Thời gian làm việc

Vệ sinh định kỳ theo kế hoạch thực hiện:

- Thời gian làm việc:

+ Ca sáng: 06 giờ 00 đến 10 giờ 30.

+ Chiều: 13 giờ 30 đến 17 giờ 00.

- Thời gian này có thể được thay đổi cho phù hợp với hoạt động thực tế tại Bệnh viện và được thể hiện rõ trong Lịch làm việc hàng ngày tại bộ phận.

- Ngày Chủ nhật và ngày lễ: Đảm bảo tối thiểu 50% nhân lực làm việc.

B. Khối lượng công việc thực hiện

1. Nội dung công việc chung

a) Khoa Khám bệnh (Nhà A):

- Hành lang, cầu thang bộ từ tầng 1 lên tầng 3;
- Trong phòng và labo rửa tay tại các phòng;
- Khu vực nhà vệ sinh công cộng;
- Vệ sinh ghế chờ bệnh nhân tại hành lang;
- Tum cầu thang bộ;
- Khu vực xung quanh bên ngoài nhà 3 tầng;
- Lau cửa sổ, cửa ra vào, biển vẫy tại các phòng, cầu thang, tường nhà.
- Khu tiểu phẫu.

b) Khoa Khám bệnh yêu cầu.

- Hành lang từ tầng 1 lên tầng 3;
- Trong phòng khám tầng 1 lên tầng 3;
- Lau cửa sổ, cửa ra vào, biển vẫy tại các phòng, cầu thang, tường nhà.
- Vệ sinh ghế chờ bệnh nhân tại hành lang;
- Khu vực nhà vệ sinh công cộng;
- Cầu thang máy;
- Khu vực sân khoa Khám yêu cầu;

c) Nhà vệ sinh công cộng

- Phòng vệ sinh nam, nữ;
- Sàn nhà, labo rửa tay, thiết bị vệ sinh;

d) Nhà chờ bệnh nhân

- Vệ sinh sàn nhà;
- Vệ sinh cây nước, biển báo tại khu chờ bệnh nhân
- Lau ghế chờ bệnh nhân;
- Vệ sinh vách kính của khu đón tiếp, quầy thuốc, phòng TCKT.

e) Nhà 7 tầng

- Vệ sinh lau cửa sổ, cửa kính, biển từ tầng 1 đến tầng 5;
- Khu vực hành lang, cầu thang bộ, cầu thang máy từ tầng 1 đến tầng 5;
- Trong phòng khám từ tầng 1 đến tầng 5;
- Khu vực nhà vệ sinh công cộng tầng 1 đến tầng 5;
- Vệ sinh sàn, tường trần các phòng khám chữa bệnh.
- Vệ sinh ghế ngồi chờ bệnh nhân;
- Ngoại cảnh xung quanh nhà 7 tầng;

e1, Khu phòng cấp cứu (Thời gian hoàn thành trước 7h sáng)

- Vệ sinh phòng, lau giường bệnh nhân;
- Thu gom rác vệ sinh
- Đánh sàn 1 tháng/lần.

e2, Khu Gây mê phẫu thuật

- Vệ sinh sàn, phòng, lau giường phòng hậu phẫu;
- Khu vệ sinh phòng hậu phẫu, vệ sinh sảnh chờ khoa GMPT, cây nước sảnh chờ;

- Đành sàn khoa GMPT 1 tháng/lần.

e3, Khoa Thận Nhân tạo

- Đành sàn khoa GMPT 1 tháng/lần.

f) Khu Hành chính 2 tầng;

- Lau cửa ra vào, cửa kính;

- Khu vực hành lang, cầu thang bộ tầng 1 và tầng 2;

- Khu vực vệ sinh công cộng tầng 2;

g) Khu nhà tiết chế dinh dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn

- Khu vực hành lang, cầu thang bộ tầng 1; tầng 2 và tầng 3;

- Khu vực vệ sinh công cộng các tầng;

- Lau cửa, biển, lau trần mạng nhện;

- Khu vực sân nhà Hành chính 3 tầng và Kiểm soát Nhiễm khuẩn

h) Ngoại cảnh

- Khuôn viên của Bệnh viện.

- Khuôn viên của khu nhà điều trị nội trú.

- Cổng phụ Bệnh viện;

k) Khu nhà điều trị nội trú 5 tầng

- Cây nước tại các tầng khu nội trú;

- Khu vực hành lang, cầu thang bộ, cầu thang máy;

- Khu vực nhà vệ sinh công cộng;

- Khu vực phòng bệnh nhân điều trị;

- Khu tập kết rác thải của Bệnh viện;

3.3. Yêu cầu về công việc và tần suất thực hiện

Vị trí	Nội dung	Ngày	Tuần	Tháng	Yêu cầu
Hành lang chung, lối lên xuống, sảnh chờ, khu vực công cộng, nhà chờ bệnh nhân	Lau sạch sàn ướt, lau sàn khô tất cả các khu vực công cộng, kiểm tra, xử lý phát sinh không để vết bẩn, chất thải vương quá 30 phút	X			02 lần/ngày
	Vệ sinh cửa ra vào các phòng, lau hệ thống cửa sổ hành lang	X			02 lần/ngày
	Lau các vết bẩn trên tường, kính trên 2m		X		
	Lau các vết bẩn trên tường, kính dưới 2m	X			
	Quét mạng nhện trần, tường		X		
	Cạo các vết keo cao su (nếu có)		X		
	Lau biển gắn tường, biển vẫy	X			
	Lau, vệ sinh cây nước, bàn đón tiếp bệnh nhân	X			
	Vệ sinh quạt trần khu nhà chờ				x

Vị trí	Nội dung	Ngày	Tuần	Tháng	Yêu cầu	
	Làm sạch cửa phía ngoài hành lang, vách kính bên trong nhà chiều cao dưới 2m			X		
	Lau ghế chờ bệnh nhân	X				
	Lau sạch thùng đựng rác	X				
	Lau bảng hộp bình cứu hỏa, công tắc đèn, quạt các loại			X		
	Đánh sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng				03 tháng/ lần	
	Vận chuyển chất thải về nơi tập kết	X			02 lần/ngày	
Khu vực phòng khám	Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định	X				
	Lau sạch sàn bằng hóa chất	X				
	Lau các vết bẩn trên tường trên 3m		X			
	Lau các vết bẩn trên tường dưới 3m		X			
	Lau giường khám bệnh nhân tại phòng bệnh	x				
	Quét mạng nhện		X			
	Lau biển vẫy, cửa sổ gỗ, cửa kính	x				
	Cạo các vết keo cao su (nếu có)		X			
	Làm sạch cửa phía trong, ngoài, vách kính trong nhà chiều cao dưới 3m của hành lang,				X	
	Đánh sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng riêng khu phòng Cấp cứu; Khoa GMPT; Khoa Thận				X	
	Đánh sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng					03 tháng/ lần
Khu vực phòng điều trị nội trú	Quét mạng nhện trên trần, tường		X			
	Làm sạch sàn, kiểm tra, xử lý phát sinh không để vết bẩn, chất thải vương quá 30 phút	X				
	Làm sạch hệ thống giường bệnh, tủ đựng đồ cá nhân	X				

Vị trí	Nội dung	Ngày	Tuần	Tháng	Yêu cầu
	Cạo các vết kẹo cao su (nếu có)		X		
	Lau quạt trần, quạt hút gió, quạt treo tường, đèn chiếu sáng		X		
	Làm sạch cửa ra vào, cửa sổ, cửa các loại	X			
	Làm sạch nhà vệ sinh bên trong buồng bệnh	X			
	Khu tập kết rác sạch sẽ đảm bảo không vương vãi, bừa bộn	X			
	Đánh sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng				03 tháng/ lần
	Vận chuyển chất thải về nơi tập kết (bao gồm cả chất thải được phép tái chế)	X			02 lần/ngày
Nhà vệ sinh công cộng, nhà vệ sinh trong phòng người bệnh	Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định	X			02 lần/ngày
	Làm sạch, cọ rửa sàn, lau khử khuẩn, kiểm tra, xử lý phát sinh không để vết bẩn, chất thải vương quá 30 phút.	X			
	Lau gương, làm sạch vòi nước, chậu rửa, thiết bị vệ sinh	X			
	Thay giấy vệ sinh, xà phòng (nếu có)	X			
	Làm sạch vách ngăn, tường, trần và các thiết bị gắn trên tường: bảng điện, đèn trần, vòi hoa sen, quạt gió, cửa ra vào.			X	
	Khử trùng, khử mùi	X			
	Lau cửa nhà vệ sinh, ban công cạnh nhà vệ sinh phòng bệnh	X			
Cầu thang bộ, bậc tam cấp	Vệ sinh tổng thể		X		
	Làm sạch bậc, sàn	X			
	Lau sạch tay vịn cầu thang	X			
	Làm sạch kính chiếu nghỉ		X		
	Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định	X			
Vệ sinh lan can, hành lang	X				

Vị trí	Nội dung	Ngày	Tuần	Tháng	Yêu cầu
	Vệ sinh vết bẩn trên tường		X		
	Vệ sinh cây cảnh tại chiếu nghỉ cầu thang	X			
	Quét mạng nhện trần, tường		X		
Cầu thang máy	Làm sạch nút bấm, tay nắm, tay vịn	X			
	Làm sạch sàn, vách, cửa, trần, đèn	X			
	Nhặt rác	X			
Ngoại cảnh	Quét và thu gom rác đến nơi quy định	X			
	Nhặt cỏ dại quanh nhà và cả phần đường giao thông quanh nhà 7 tầng, Nhà A, Khu nhà chờ.		X		
	Quét sân trước khu hành chính khoa KSNK, quét vệ sinh xung quanh khu nội trú	X			
	Vệ sinh rêu mốc chân tường			X	
	Nhặt lá, rác nổi các lối đi, vỉa hè, các miệng thoát nước	X			
	Nhặt rác lan can ban công tầng 2 khu nội trú	X			

3.4. Yêu cầu về danh mục máy móc, thiết bị, hoá chất và vật tư

Nhà thầu căn cứ tình hình chất lượng dịch vụ đề xuất vật tư tiêu hao, hóa chất, dụng cụ thiết bị.

Nhà thầu phải lập bảng danh sách Tên, chủng loại (hoặc model/hãng sản xuất) các loại vật tư tiêu hao, hóa chất, dụng cụ, thiết bị phục vụ gói thầu này.

3.5. Yêu cầu về chất lượng dịch vụ

CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ	YÊU CẦU
1. Hành lang chung, lối lên xuống, sảnh chờ.	
1.1 Sàn	- Không có bụi và vết bẩn, rác
1.2 Tường chiều cao <4m	- Không có bụi và vết bẩn
1.3 Cửa đi, cửa sổ	- Không có bụi và vết bẩn
1.4 Công tắc/Bảng chỉ dẫn	- Không có bụi và vết bẩn

CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ	YÊU CẦU
1.5 Trần nhà/Bình cứu hỏa	- Không có bụi và vết bẩn
1.6 Lan can	- Không có bụi và vết bẩn
1.7 Ghế chờ bệnh nhân	- Không có bụi và vết bẩn
1.8 Thùng đựng rác	- Sạch bên trong và bên ngoài, rác không được vượt quá 2/3 thùng.
2. Cầu thang máy	
2.1. Sàn/Tường/Cửa/Tay vịn	- Sàn không có bụi, phải sạch - Các vách bên trong thang và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn
2.2. Vách thang	- Không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không có dấu vân tay - Các chi tiết inox không có vết bẩn, sạch, trắng bóng
2.3. Góc thang và đèn	Không có bụi, mạng nhện
2.4. Ray trượt cửa thang máy	Không có các mảnh vụn, cát
3. Cầu thang bộ	
3.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay nắm	- Không có bụi và vết bẩn.
3.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn, rác - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn.
3.3. Tường	- Không có bụi và vết bẩn - Các chi tiết cửa không có vết bẩn
3.4. Bậc thang	Không có bụi, vết bẩn và mảnh vụn
3.5. Tay vịn	Không có bụi và vết bẩn
3.6. Trần, đèn	Không có bụi, mạng nhện
4. Nhà vệ sinh chung, vệ sinh trong phòng bệnh nhân	
4.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay nắm	- Không có bụi và vết bẩn
4.2. Sàn nhà	- Luôn khô ráo, sạch sẽ - Sàn không có bụi và vết bẩn, rác - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn
4.3. Vách ngăn/Tường ốp	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn không có bụi và vết bẩn
4.4. Gương	- Không có bụi và vết bẩn
4.5. Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	- Không có bụi và vết bẩn
4.6. Chậu rửa tay/ Bàn chậu	- Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước.
4.7. Thùng rác/Túi đựng rác	- sạch trong, ngoài và rác không được vượt quá 2/3 thùng/túi
4.8. Bồn cầu/bồn tiểu nam	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn.

CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ	YÊU CẦU
4.9. Nắp bồn cầu	- Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn.
4.10. Trần, đèn	Không có bụi, mạng nhện
4.11. Thiết bị xả nước	- Cản gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn - Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ.
6. Ngoại cảnh	
6.1 Sân/ đường nội bộ/ khuôn viên	- Không có rác - Không có mảnh vụn - Không có đầu mẩu thuốc lá
6.2 Đường thoát nước, miệng hố ga	- Không có rác, lá cây trên miệng hố ga và đường thoát nước.
6.3 Chân tường	- Không có rêu mốc
6.4 Cỏ	- Không có cỏ mọc xung quanh chân tường các tòa nhà.
6.5 Ghế ngồi	- Không có bụi, vết bẩn
7. Phòng khám, phòng điều trị	
7.1 Sàn phòng khám	- Sàn không có bụi và vết bẩn, rác - Không có rác - Không có mảnh vụn
7.2 Trần, tường trong phòng	- Không có bụi - Không có mạng nhện
7.3 Cửa đi, cửa sổ	- Không có bụi và vết bẩn
7.4 Quạt các loại:	- Không có bụi - Không có mạng nhện

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Chất lượng đầu ra của dịch vụ vệ sinh sẽ được Cán bộ phụ trách của Bệnh viện kiểm tra, đánh giá và lập biên bản nghiệm thu nếu đáp ứng chất lượng theo yêu cầu.